



Nụ Cười Việt

Nguyễn Hoạt

Cười là một hình thức diễn tả tâm sự của đương sự trước sự kiện xảy ra bên ngoài. Cái cười được thể hiện trên vành môi đi kèm với âm thanh phát ra. Có nhiều hình thức của cái cười quen thuộc tùy theo hoàn cảnh của người Việt như cười duyên, cười tình, cười thâm, cười sảng sặc, cười mỉm chi, cười cợt, cười như mếu, cười gượng, cả cười, cười âm, vui cười, dở khóc dở cười, cười dâm, cười dê, cười lạt, cười sát nhân, cười rùng rợn, cười già lả, cười toe

toét, cười dòn, cười khinh bỉ,....

Người ta thường nói nụ cười là niềm vui, là hạnh phúc. Nụ cười chỉ xuất hiện khi chúng ta đang trong trạng thái tích cực, vui vẻ. Thế nhưng, cũng có câu “*cười ra nước mắt*” để nói những nụ cười được tạo ra trong đau khổ, khi một ai đó đau đớn hoặc tổn thương thì nụ cười lại mang một ý nghĩa khác.

Người xưa đã nói rằng “*Nụ cười là liều thuốc tốt nhất cho hạnh phúc của con người*”. Những nghiên cứu y học ngày này đã chứng minh những tác dụng mang lại nhiều lợi ích cho sức khỏe cũng như tinh thần. Tiếng cười có thể có ích, cho dù đó là để đối phó với bệnh tật, những áp lực của cuộc sống hàng ngày, những căng thẳng tại nơi làm việc hay thậm chí tiếng cười có thể thay đổi sức khỏe cho cuộc sống của chúng ta.

“*Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ*”. Nụ cười là một đề tài phong phú trong ca dao tục ngữ Việt nam mượn nụ cười để ca ngợi vẻ đẹp ngoại hình, tâm hồn hay thể hiện những bài học đạo lý sâu sắc:

*Ai ơi chớ vội cười nhau
Cười người hôm trước, hôm sau người cười.*

*Cười người ngó lại sau vai
Coi mình trong sạch hơn ai mà cười.*

Ai chê cũng mặc, ai cười mặc ai.

*Nực cười châu chấu đá xe,
Tưởng rằng chấu ngã ai dè xe nghiêng*

*Người về người nhớ ta chăng
Ta về ta nhớ hàm răng người cười*

*Trăm quan mua lấy nụ cười
Ngàn quan chẳng tiếc, tiếc người răng đen.*

*Chồng giận thì vợ làm lành
Miệng cười hờn hờ rằng anh giận gì?*

*Ra đường lảm chuyện bực mình
Về nhà gặp vợ cười tình cũng no.*

*Vô duyên chưa nói đã cười
Chưa đi đã chạy là người vô duyên...*

Trong cuộc sống mỗi người, nụ cười vẫn hiện hữu trên môi mỗi ngày. Và những nụ cười ấy đã mang đến nguồn cảm hứng cho các thi sĩ tạo ra rất nhiều bài thơ về nụ cười hay, đầy ý nghĩa:

*Phú ông xin đổi năm sôi, bờm cười
(Thằng bờm)*

Trước đèn xem truyện Tây Minh
Gãi cười hai chữ nhân tình éo le

*Hỡi ai lẳng lẳng mà nghe
Dữ răn việc trước, lành dè thân sau*
(Lục Vân Tiên)

*Ngồi buồn mà trách ông xanh,
Khi vui muốn khóc, buồn tênh lại cười*
(Cây thông-Nguyễn công Trứ)

*Ăn ở sao cho trải sự đời
Vừa lòng cũng khó há rằng chơi*

*Nghe như chọc ruột, tai làm điếc
Giận đã cắn gan, miệng mỉm cười*
(Cách ở đời)

Được voi tấp tễnh lại đòi tiên

*Khi cười khi khóc khi than thở
Muốn bỏ văn chương học võ biền*
(Thói đời-Trần tế Xương)

*Cô gái ngây thơ nhìn xuống hồ
Nước trong nổi bật dung hình cô
Nụ cười dưới ấy và trên ấy
Không hẹn, đồng nhau nở lẳng lơ.*
(Nụ cười- Hàn Mặc Tử)

*Thức dậy miệng mỉm cười
Hăm bốn giờ tinh khôi
Xin nguyện sống trọn vẹn
Mất thương nhìn cuộc đời.*
(Thích Nhất Hạnh)

*Sao buổi đầu xuân êm ái thế!
Cánh hồng kết những nụ cười tươi*
(Nụ cười xuân- Xuân Diệu)

*Thở đi nhẹ một kiếp người
Vui đi để có nụ cười thênh thang.*
(Thơ chế về cuộc sống)

*Mấy ai sung sướng khi lo con người.
Vi chồng thương lấy con cô,
Miếng cơm ngậm đắng miệng cười thế gian.*
(Thơ chế về cuộc sống)...

Quan điểm của nho giáo ngày xưa cho rằng cười là vô lễ, là bất kính; tài hài hước là một thứ tài vô hậu; văn chương hài hước không phải là văn chương. Cho nên trong các sách Truyện cổ nước Nam của Nguyễn Văn Ngọc, Việt Nam văn học sử yếu của Dương Quảng Hàm không hề nói đến truyện cười.

Người dân Việt còn dùng chuyện cười làm vũ khí để châm biếm, đã kích các mảnh khéo tham nhũng, bóc lột dân chúng của các quan chức bất tài, ngu xuẩn dùng quyền lực để cai trị dân. Tiếng cười để lại trong tâm trí mọi người những ấn tượng không phai mờ về những tấn trò đời qua các thời đại. Ca dao có câu:

Con người có miệng có môi,

Khi buồn thì khóc, khi vui thì cười

Nụ cười của người Việt sắc sảo mà hiền hòa như vậy nên không mưu mô xảo quyệt nào mà không bị lộ trần, không cường quyền bạo lực nào là không bị lộ bịch hóa. Nhìn vào sự vật, dù tầm thường đến mấy, cũng tìm ra được khía cạnh trào lộng để đùa.

Câu đố:

Ông già ông chết đã lâu, con mắt trao tráo hàm râu vẫn còn (Gốc tre)

Nụ cười chính là nhu cầu vĩnh cửu của con người. Cho nên chúng ta không lấy gì làm lạ khi nhận thấy ý thức trào phúng xuất hiện rất sớm trong văn thơ thế giới để riêu những thói hư tật xấu của thế nhân. Nếu nghiên cứu sâu xa hơn, tác dụng nụ cười không chỉ đơn giản có thể.

Khi người ngoại quốc hỏi:

“Nụ cười của người Việt có gì là đặc sắc để phân biệt với nụ cười trong thiên hạ?”

câu trả lời là:

”Nụ cười người Việt có rất nhiều đặc điểm. Có thể nói trong mọi đức tính mà tổ tiên ta truyền lại cho con cháu thì đức tính cười được chia đều hơn cả. Thực vậy óc trào phúng của người Việt rõ ràng là cố hữu. Đó chính là sự biểu lộ của một thần trí và tâm hồn vững vàng để khiến cho người Việt biết đánh giá rất sát sự vật mà dám cười đùa hết thấy”.

Cái cao quý nhất của nụ cười Việt là cười trong cái nghèo khổ, trong cái quạnh hiu, trong cái trống rỗng của chính mình. Điều này chứng tỏ người Việt không nô lệ cho vật chất! Nguyễn Sĩ Tế có nói:

“Người bình dân Việt đòi bát mỗ hôi lấy bát cơm trong một nền kinh tế nghèo nàn đến phi nhân, chừng nào bát cơm đã kiếm được, lúc đó lại tìm vượt lên khỏi áo cơm tới những địa hạt phi vật chất.”

Sở dĩ người Việt bao giờ cũng đạt được quân bình trong lúc ứng xử bằng nụ cười kỳ diệu thiên biến vạn hóa của mình. Nụ cười của người Việt đa hình vạn trạng, huyền bí, khó hiểu như thế cần phải tìm hiểu sâu xa không phải hời hợt như nhà văn Nguyễn Văn Vĩnh đã viết *“Gi Cũng Cười”* ...

“An Nam ta có một thói lạ là thế nào cũng cười. Người ta khen cũng cười, người ta chê cũng cười. Hay cũng hi, mà dở cũng hi; quấy cũng hi. Nhãn rằng hi một tiếng, mọi việc hết nghiêm trang...”

“Chúng tôi cười... Thấy người ta tham những hối lộ cũng cười. Thấy người ta đề đầu đề cổ mình cũng cười. Thấy người ta nói năng dối trá láo khoét cũng cười. Chuyện gì cũng cười cả Vì chúng tôi là người Việt Nam.”

Cái cười của Nguyễn Văn Vĩnh, gây cho người nghe cười tức tối, bực dọc. Kẻ chủ trương cười cố ý cao kỳ hoặc vô tình xuề xòa cho qua chuyện. Đó là cái cười của một dân tộc sống trong chế độ nô lệ, bạo quyền. Các người ngoại quốc khi đến tiếp xúc với người Việt ta thì họ lập tức chú ý đến nụ cười Việt.

Năm 1965, cô Hồng Cúc ở miền Nam đã dịch sang tiếng Việt tác phẩm của nhà văn người Ý Pazzi với nhan đề **Người Việt cao quý** đã gây ra tiếng vang lớn. Thiết nghĩ được nói về dân tộc mình là một niềm vui, nhưng được nghe người khác nói về dân tộc mình - và nói bằng những cảm tính tốt đẹp là một niềm vui lớn lao.

Trong khi tự kiểm điểm lại để xem tác giả đã nói được gì xác thực về giống nói mình và còn những ai thiếu sót và gọi được ở các người đọc những mối cảm nghĩ tích cực, phong phú hơn nhiều. Pazzi đã viết như sau:

“Đây không phải là một dân tộc tầm thường và sau tôi phải kết luận: Người Việt là một dân tộc ưu hạng, có nền văn minh riêng biệt, có lẽ không giống bất cứ nền văn minh nào trên thế giới này.”...

Và

“... Ngày nay công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam đòi hỏi chống lại tất cả các hiện tượng suy đồi, thoái hóa cũng như mọi thứ ràng buộc, áp bức, bất công.”

... Đôi mắt, cái miệng của người Việt- Nam có một sức sống kỳ lạ, cái duyên kỳ lạ... Nhiều dịp tôi đã thấy kẻ bất lương hung hăng ném những tia nhìn hằn học đục ngầu sát khí, nhưng khi ý nghĩ bạo ác tan rôi, cặp mắt của họ dịu xuống, lại trở về với cái vẻ dịu hiền sắc sảo của dân tộc mình... Nhưng nụ cười Việt, cũng như hầu hết nụ cười dân tộc đồng phương, có một vẻ gì bí hiểm khó mà đoán hiểu dễ dàng. Riêng người Việt-Nam, khi vành môi họ nhếch lên hay mím nhẹ lại, họ đã qui tụ cái nhìn, đôi mắt theo về hướng ấy, và trong phần tư, phần sáu nụ cười lửng lơ của họ, người ta đoán thấy một sự nhạy cảm lạ lùng đi đôi với một khiếu năng phê phán linh hoạt.

“Có khi lý tưởng mà họ nói ra không có giá trị bằng cái ánh mắt và cái nụ cười ấy. Điều ấy có thể cắt nghĩa như sau: trí tuệ của họ chưa có điều kiện để được phát triển, trong khi con người của họ thừa hưởng một sự đào luyện lâu dài về giống nòi thành biểu hiện trong tiềm thức cộng đồng.

Người Việt ở đây nói người bình dân đông đảo làm nền tảng cho giống nòi – thích những cái gì vững chắc, cơ thể chịu đựng lâu dài để sống, và họ vẫn muốn no bụng, chắt bụng hơn là ăn đồ lỏng lẻo, nhẹ nhàng dầu nó béo bổ, ngọt ngào.

... Người Việt không muốn những kẻ đã từng làm mất ranh giới đạo đức luân lý – dầu là ở trong khoảng khắc của sự trình diễn ;có thể ra đời giữ lấy quyền hành, có được địa vị xã hội để mà cầm cân nảy mực định đoạt cuộc sống vật chất cũng như tinh thần của họ...”

Năm 2013, một nhóm tác giả viết trong sách **Người Việt - Phẩm Chất- Thói Hu và Tật Xấu**, tập hợp các bài viết của các nhà văn, nhà báo, trí thức, những người dân bình thường và cả các học sinh có viết như sau:

“Ăn nhanh, đi chậm, hay cười /Thích "chơi đồ cổ " là người Việt Nam"

Đó là 2 câu về mà lưu học sinh VN những thập kỷ 60-80 ai cũng biết.

Nguyễn Trung Thu đã đề cập trong bài *“toé ra một bãi cười”* mô tả hình ảnh dân chúng ngày nay đã không giúp đỡ nạn nhân, mà còn cười khi mục kích những tai nạn như người vấp ngã, hay té xe... Cái cười này chứng tỏ sự vô cảm của người Việt ngày nay.

Vấn đề hay cười của ta trong con mắt người nước ngoài, hình như chúng ta hay cười để muốn tỏ ra thân thiện cho dù đang ở bất kỳ hoàn cảnh nào. Ví dụ ra đường quẹt phải xe ông Tây đáng ra phải xin lỗi hoặc không biết tiếng thì phải tỏ thái độ biết lỗi nhưng lại cười cười ra vẻ xuề xoà thân thiện, nhưng người ta lại nghĩ mình coi thường hoặc chọc tức họ, hoặc khi bị sếp Tây rầy la cái gì đó cũng cười cười để tỏ ra biết lỗi rồi, thôi bỏ qua cho, nhưng sếp lại hiểu nó không ân hận mà còn cười chế giễu mình hay sao...

Trong thời kinh tế hội nhập ngày nay, người ngoại quốc thường nhắc đến **Việt Nam đất nước của nụ cười, của sự thân thiện**. Nhưng người Việt cần biết nụ cười *“đúng lúc, đúng chỗ, đúng sự việc”* nếu không sẽ là nụ cười vô duyên, làm mất cảm tình và gây thất bại trong mọi việc giao tiếp.

Ngày nay dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, nhà thơ Hoàng Oanh đã sáng tác một bài thơ đã nói đến bản sắc dân Việt trong một đất nước bạo quyền và kế thừa hậu quả của chiến tranh: **Vi Tôi Là Người Việt Nam**.

*Da tôi màu vàng
Máu tôi màu đỏ
Đất nước tôi có rất nhiều ca dao và cổ tích
Câu chuyện cổ tích đầu tiên tôi được nghe kể là Để sanh tôi ra đời
Ba tôi
Một người nông dân quá nghèo
Tự cầm dao mổ bụng mẹ tôi
Máu mẹ tôi tuôn xối xả
Máu mẹ màu đỏ
Nhờ đó tôi cất được tiếng khóc đầu đời*

*Khóc vĩnh biệt mẹ
Và khóc mừng đất nước Việt Nam
Để có thể nói và viết thông thạo
Tiếng mẹ đẻ
Chúng tôi phải bước qua nhiều cây cầu khỉ tới trường Có đũa rút xuống nương
Có đũa đu dây
Có đũa lội sông
Nhiều đũa chết chìm
Chuyện ấy con nít ở làng tôi đã quen
Chuyện ấy ở nước tôi ít ai để ý
Và cứ như thế*

Chết đũa này thì còn đũa khác
Trường lớp vẫn nghe ê a
Tiếng trẻ con đọc bài
Xóm tôi cũng có nhiều đũa bỏ học sớm
Nghe nói có đũa đi bán bia ôm
Hay làm dĩ
Hay ở đợ ở đầu đố xa lắm
Có đũa lâu lâu về thăm làng
Có đũa nhảy từ lầu cao tự tử
Bên Trung Hoa hay Hàn Quốc
Mà trong làng ít ai còn biết
Nghe nói cũng có những đũa ra nước ngoài
Bị người ta bỏ trong tủ kính
Không quần áo đầy đủ
Cho khách qua đường nhìn ngắm lựa chọn
Mua bán
Giống như những con cá lia thia
Ở quê chúng tôi hay bỏ vào chai keo
Chuẩn bị cho chúng đá nhau
Trầy vi tróc vẩy
Cho tới chết
Bọn tôi cười
Trước xác những con cá
Khách mua hoa nước ngoài hình như cũng cười Trước những xác chết
Của các cô gái quê tôi
Xóm tôi có những người đàn bà
Tánh thận thùng bển lển
Nhưng
Thề quyết giữ từng tấc đất của cha ông
Để chống lại cường quyền
Đã tuột quần cởi truồng
Bị chúng kéo lê trên đất

Đất làm thân thể họ bị trầy xước đau đớn Đất mà tổ tiên họ
Đã đổ mồ hôi và máu
Đã chết và phơi xương
Cho thú dữ ăn
Để khai hoang mở cõi
Dệt nên bức tranh quê hương hoa gấm hôm nay.
Nơi có nhiều đất thích hợp để quy hoạch thành khu du lịch hay sân golf
Nước tôi có nhiều người bị xe đụng chết như rươi mỗi ngày Nước tôi người ta đánh nhau chém nhau
giết nhau như xi nê Nhưng chẳng ai kêu ca
Chúng tôi vẫn luôn cười
Chuyện gì chúng tôi cũng cười
Vì chúng tôi là người Việt Nam
Lũ ngạ đồng người chết lủ khủ xác trôi lều bều thì cũng cười Bán hàng rong lề đường bị rượt bắt và
đôi khi đánh đập
Mấy bà già than khóc khan giọng chạy theo cố giành giật lại Rổ khoai lang hay nải chuối
Chúng tôi cười
Thấy người ta tham những hối lộ cũng cười
Thấy người ta đê đầu đê cổ mình cũng cười
Thấy người ta nói năng đối trá lão khoét cũng cười
Chuyện gì cũng cười cả
Vì chúng tôi là người Việt Nam!

Cái cười trong thơ của Hoàng Anh là cái cười của lòng sợ hãi. Cái cười của người yếu hèn sống an phận thủ thường, vô cảm trong xã hội chủ nghĩa, chủ trương duy vật. Cái cười này có khác chi cái cười của Nguyễn Văn Vĩnh thời Pháp thuộc!

Nguyễn Hoạ